

# TÍNH DÂN TỘC, HIỆN ĐẠI VÀ NHÂN VĂN CỦA QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

CAO THU HẰNG (\*)

*Trong thế giới hiện đại ngày nay, toàn cầu hoá là một xu thế khách quan mà không một quốc gia, dân tộc nào muốn tồn tại và phát triển lại có thể đứng bên ngoài được. Quá trình này nảy sinh nhiều vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong mỗi quốc gia, dân tộc và giữa các quốc gia, dân tộc trên thế giới với nhau. Trong lĩnh vực văn hóa, xây dựng, phát triển nền văn hóa của mình như thế nào phụ thuộc vào đặc thù, định hướng chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn, một mặt, giúp Việt Nam giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo động lực cho quá trình hiện đại hóa, phát triển con người Việt Nam toàn diện...; mặt khác, góp phần tạo ra sự đa dạng văn hóa, giải quyết mối quan hệ hài hoà giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên, đảm bảo sự phát triển bền vững...*

1. Toàn cầu hoá là hiện tượng được chú ý nhiều trong mấy thập niên gần đây trên thế giới. Bắt đầu từ kinh tế, liên quan đến kinh tế, sau đó, như một lẽ tất yếu, toàn cầu hoá đã liên quan đến nhiều vấn đề khác, như văn hóa, ngôn ngữ, giáo dục,... Thực tế cho thấy, gần đây, một trong những vấn đề gây nhiều bàn luận là sự phổ biến giá trị văn hoá của các nước có tiềm lực kinh tế mạnh trên thế giới. Ở bất cứ nơi nào trên Trái đất này, trong kỷ nguyên toàn cầu này, chúng ta đều bắt gặp các nhãn hiệu Mc Donal, Coca Cola,... Và, đi cùng với đó là các bản nhạc rock, hiphop,... được giới trẻ ưa chuộng và thuộc lòng hơn cả những bài hát, những điệu nhảy của dân tộc mình. Người ta bắt đầu nói tới hiện tượng văn hoá “độc canh”. Nhà xã hội học Helena Norberg Hodge đã

nhận xét rằng, đang có “một kiểu độc canh toàn cầu có khả năng phá vỡ các nền văn hoá truyền thống với một tốc độ và tính chất tận số hãi hùng vượt xa những gì thế giới từng chứng kiến trước đây”(1).

Trước thực trạng đó, mỗi quốc gia, dân tộc có những chiến lược xây dựng nền văn hóa của riêng mình và điều này phụ thuộc vào đặc thù, định hướng phát triển của mỗi quốc gia. Nền văn hóa Việt Nam cũng như vậy. Trong bối cảnh một số nước trên thế giới “mong muốn” áp đặt các giá trị của mình đối với các dân tộc khác, nền văn hóa Việt

(\*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Triết học văn hoá, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) Dẫn theo: *Toàn cầu hoá dưới những góc nhìn khác nhau - Tiếng nói bè bạn*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.13.

Nam, trước tiên, được xây dựng mang đặc tính dân tộc.

Có thể thấy, trong sự phát triển của mỗi cộng đồng, quốc gia dân tộc, những yếu tố khác biệt trong điều kiện sinh hoạt vật chất, trình độ lực lượng sản xuất, môi trường địa lý khí hậu khác nhau, ngay từ những buổi đầu, đã tạo nên sự khác nhau trong phong cách sống, cách cảm, cách nghĩ của mỗi dân tộc; hay nói cách khác, tạo ra sự khác biệt về mặt văn hóa của mỗi cộng đồng người, mỗi quốc gia, dân tộc. Chúng tạo nên những nét đặc trưng riêng của các cộng đồng, quốc gia dân tộc đó. Dĩ nhiên, trong quá trình phát triển, những yếu tố này ban đầu cũng phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên, vào quá trình phát triển cơ sở hạ tầng, nhưng sau đó với tính cách là yếu tố của kiến trúc thượng tầng, văn hóa có một tính chất độc lập, tính chất bảo thủ nhất định làm cho các dân tộc khác nhau có những nét khác nhau. Chẳng hạn, cách ăn mặc của người xứ nóng khác với cách ăn mặc của người xứ lạnh, cách ăn mặc của người phương Đông khác với người phương Tây. Người phương Tây có thể ăn mặc “thoải mái” hơn người phương Đông. Các cách ăn mặc này, ở trong những cộng đồng, dân tộc khác nhau có thể gây ra những đánh giá khác nhau. Nếu người phương Đông có cách ăn mặc quá “thoải mái” sẽ bị lên án. Ở đây, ban đầu, điều kiện tự nhiên, khí hậu quy định cách thức ăn mặc của những người trong cộng đồng, quy định hành vi của họ; sau đó,

như chúng tôi đã đề cập, chúng dần trở thành một thứ “văn hoá”, “đặc tính riêng” của mỗi cộng đồng, dân tộc.

Đặc tính riêng biệt ấy thường được các nhà nghiên cứu gọi là bản sắc dân tộc, tính chất dân tộc, tính dân tộc, đặc tính dân tộc... của mỗi quốc gia. Theo đó, nó “bao quát một cách uyển chuyển, linh hoạt nhiều đặc điểm của một dân tộc để tạo nên một bộ mặt, hình dáng, cốt cách của dân tộc ấy không đồng nhất với các dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới”(2). Dĩ nhiên, điều này không có nghĩa là “ngoài ta ra, không dân tộc nào có cả”(3).

Chính đặc điểm, tính chất hay bản sắc dân tộc này làm cho các quốc gia, như một nhà nghiên cứu đã nhận xét, trong quá trình phát triển đều “xây dựng, phát triển, duy trì và bảo vệ cuộc sống vật chất, văn hóa, tinh thần của họ theo một mô thức riêng, với một sắc thái riêng và tạo nên những truyền thống khác sâu dấu ấn của cuộc sống ấy”(4).

Như vậy, sự phát triển văn hóa của mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia dân tộc là có tính liên tục, từ quá khứ, hiện tại tới tương lai như một dòng chảy liên tục. Đây chính là những kết tinh kinh nghiệm của các thế hệ người trong sự

(2) Hồ Sỹ Vịnh. *Về bản lĩnh văn hóa Việt Nam*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.289.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.23.

(4) Nguyễn Khánh Toàn. *Truyền thống cao quý và nền văn hóa vững chắc của dân tộc*. Tạp chí Cộng sản, số 10, 1980, tr.23.

sinh tồn của mình. Những kinh nghiệm này bao giờ cũng là niềm tự hào và giúp cho mỗi quốc gia, dân tộc tìm được cách xử trí cho hiện tại và tương lai.

Có thể thấy, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là nhân tố quyết định tính đa dạng của văn hoá nhân loại. Nếu như trong thế giới tự nhiên sự đa dạng là nhân tố quan trọng cho sự sinh tồn, thì trong xã hội loài người cũng tương tự như vậy. Sự đa dạng văn hóa cũng quyết định đến sự sống còn của xã hội loài người. Tôn trọng và bảo vệ sự đa dạng văn hóa là tôn trọng và bảo vệ chính con người và xã hội loài người. Nếu coi mỗi quốc gia, dân tộc, cộng đồng người là sự kết hợp (biện chứng) những cá nhân riêng lẻ, thì có thể thấy, trong sự phát triển của mình, mỗi cộng đồng, quốc gia dân tộc đó bao giờ cũng mong muốn giữ lại những gì là bản chất, cốt cách của mình. Bởi, như chúng ta biết, ở cấp độ mỗi cá nhân, mỗi con người đều muốn giữ lại, muốn thể hiện cái độc đáo, cái bản sắc của mình. Vậy, ở một tầm rộng hơn, việc giữ gìn cái bản sắc của cộng đồng mình là một nhu cầu chính đáng. Không một cộng đồng người nào lại muốn hoà tan, đánh mất cái bản sắc, đặc tính riêng có của cộng đồng mình khi đứng trước cộng đồng người khác. Do vậy, một quốc gia, dân tộc khi phát triển các giá trị văn hóa của mình cần phải giữ được cái bản sắc (dân tộc) của mình. Theo đó, bản sắc dân tộc hay tính dân tộc của một cộng đồng, quốc gia cần phải được giữ gìn và tôn trọng. Một dân tộc sẽ không tồn tại

nếu đặc tính dân tộc của nền văn hóa của nó bị mai một, hay bị đồng hóa.

Nhận thức được vấn đề này, các tổ chức quốc tế đã có nhiều công ước để bảo vệ sự đa dạng văn hóa, hay nói cách khác, bảo vệ bản sắc dân tộc, tính dân tộc của mỗi cộng đồng, quốc gia dân tộc, như *Tuyên bố toàn cầu của UNESCO về đa dạng văn hóa* (2001), *Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về bảo vệ những nhóm thiểu số về ngôn ngữ, tôn giáo, sắc tộc và dân tộc...*

Với hàng ngàn năm lịch sử, Việt Nam, trong quá trình phát triển của mình, phải thích nghi với điều kiện tự nhiên khắc nghiệt, trải qua những hoàn cảnh lịch sử khó khăn, có nhiều điều khác biệt so với các dân tộc khác, vẫn giữ được cái cốt cách, đặc tính riêng của dân tộc mình. Điều gì đã khiến Việt Nam làm được như vậy? Đó là truyền thống văn hóa, là bản sắc dân tộc, đặc tính dân tộc Việt Nam. Chính bản sắc, đặc tính dân tộc đã giúp Việt Nam luôn là chính mình để tồn tại và phát triển cho đến ngày hôm nay.

Vậy, bản sắc dân tộc của Việt Nam là gì?

*Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII* đã viết: “Bản sắc dân tộc bao gồm những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước. Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng

xã – Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...”(5).

Như vậy, cái mà chúng ta gọi là *bản sắc dân tộc, đặc tính dân tộc, tính dân tộc* của nền văn hóa không phải là cái gì trừu tượng khó thấy, mà luôn được biểu hiện trong đời sống hàng ngày của mỗi người và cả cộng đồng Việt Nam. Chính nhờ phát huy bản sắc dân tộc của mình, trong những năm qua, Việt Nam đã có những bước đi đúng hướng trong phát triển văn hóa.

Tính dân tộc của văn hoá Việt Nam cũng là điều kiện để Việt Nam giao lưu với các nền văn hoá khác. Giao lưu văn hoá là một quy luật tất yếu trong lịch sử. Tuy nhiên, như đã đề cập, trong bối cảnh quá trình toàn cầu hoá diễn ra với tốc độ nhanh chóng cùng sự vượt trội của một số nước có tiềm lực kinh tế mạnh như hiện nay, thì bên cạnh sự lo ngại một sự bành trướng về mặt kinh tế, người ta còn lo ngại cả sự bành trướng về mặt văn hóa của các nước đó. Chính vì vậy, một dân tộc có và giữ được bản sắc của mình sẽ tránh được nguy cơ bị hòa tan, đồng hoá về mặt văn hoá của một số quốc gia khác. Nguy cơ bị đồng hoá về mặt văn hoá sẽ dẫn đến nguy cơ bị đồng hoá về kinh tế, chính trị, bởi “nói đến văn hoá là nói đến dân tộc. Một dân tộc đánh mất truyền thống văn hoá và bản sắc dân tộc thì dân tộc ấy sẽ mất tất cả”(6).

Xây dựng nền văn hóa mang đặc

tính dân tộc mình cũng chính là để Việt Nam phát triển hơn trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Như đã biết, văn hoá được coi là nhân tố nội sinh có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của mỗi cộng đồng, quốc gia dân tộc. Hơn thế, bên cạnh yếu tố kinh tế, sự phát triển của mỗi quốc gia được xem xét cả ở chất lượng sống lẫn đời sống tinh thần của cộng đồng, quốc gia đó.

*Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI* của Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: Phấn đấu “đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”(7). Để đạt được mục tiêu đó, cần phát huy nhiều nguồn lực; trong đó, một nhân tố không thể thiếu, theo chúng tôi, chính là văn hoá, đặc biệt là những giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc. Bởi, kinh nghiệm phát triển hiện nay của một số nước cho thấy, để hiện đại hoá thành công, cần phải biết sử dụng các giá trị dân tộc của mình.

Việt Nam đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, những kinh nghiệm của các nước trong quá trình hiện đại hoá là một bài học hữu ích cho chúng ta trong quá trình phát triển. Việc sử dụng các giá trị dân tộc trong xây dựng nền văn hoá mới sẽ

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Sđd., tr.56.

(6) Võ Văn Kiệt. *Chấn hưng, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc là nhiệm vụ trực tiếp của báo chí, xuất bản*. Báo Nhân dân, số ra ngày 24/2/1992, tr.1.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.31.

giúp Việt Nam có thể hiện đại hoá thành công một cách nhanh chóng như một số nước châu Á. Dĩ nhiên, cần nhận thấy rằng, “giữ gìn bản sắc dân tộc phải đi liền với chống lạc hậu, lỗi thời trong phong tục, tập quán, lễ thói cũ”(8).

Như vậy, xây dựng nền văn hóa Việt Nam mang đặc tính dân tộc sẽ giúp Việt Nam giữ gìn bản sắc dân tộc, hòa nhập mà không hòa tan trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay, phát triển kinh tế. Và hơn thế, là thúc đẩy quá trình hiện đại hóa đất nước.

2. Có thể hiểu, hiện đại hoá chính là quá trình áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật, trang thiết bị hiện đại cho nền kinh tế, làm tăng năng suất lao động, tạo ra nhiều của cải vật chất. Quá trình này sẽ tạo ra một lực lượng sản xuất mới về chất, hình thành những mối quan hệ mới về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội; bởi, như Ph.Ăngghen đã viết: “Kết cấu kinh tế của xã hội, của mỗi thời đại nhất định tạo nên cái cơ sở hiện thực mà xét đến cùng phải bằng cái cơ sở hiện thực ấy mà giải thích toàn bộ thượng tầng kiến trúc bao gồm những thể chế pháp luật và chính trị, cũng như những quan niệm tôn giáo, triết học và các quan niệm khác của mỗi thời kỳ lịch sử nhất định... người ta đã có một quan niệm duy vật về lịch sử và đã tìm thấy con đường để giải thích ý thức của con người từ sự tồn tại của họ...”(9). Hay nói cách khác, “sự phát triển của chính trị, pháp luật, triết học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, v.v. đều dựa trên cơ sở sự

phát triển kinh tế”(10).

Như vậy, trên bình diện vĩ mô cũng như vi mô, cái hiện đại của văn hóa là những yếu tố văn hóa nảy sinh trên cơ sở những điều kiện kinh tế mới. Hay nói các khác, việc xây dựng, phát triển Việt Nam trở thành nước hiện đại tất yếu sẽ nảy sinh những đặc trưng văn hóa mang tính hiện đại. Điều đó có nghĩa là, bên cạnh việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam mang đặc tính dân tộc, nền văn hóa Việt Nam còn mang cả đặc tính *hiện đại*.

Tính hiện đại của nền văn hóa Việt Nam có thể thể hiện qua phong cách sống, cách đánh giá sự vật, hiện tượng trong cuộc sống, cách đối xử giữa người và người, giữa các thành viên trong gia đình, các quan niệm về chuẩn mực đạo đức, thẩm mỹ,... Dĩ nhiên, ở đây, cần một cái nhìn biện chứng. Việc xác định truyền thống hay hiện đại đôi khi chỉ mang tính tương đối. Với mỗi một dân tộc, một cộng đồng nào đó, một số yếu tố ngày hôm nay được coi là hiện đại, nhưng cùng với thời gian, chúng có thể trở thành cái truyền thống. Hay một hiện tượng nào đó được coi là hiện đại ở cộng đồng này, nhưng lại là cái cũ, cái truyền thống ở cộng đồng, quốc gia khác.

Trong quá trình hiện đại hóa ở Việt Nam, việc áp dụng những thành tựu khoa học - kỹ thuật của các nước tiên

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*. Sđd., tr.56.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.43-44.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.39. tr.271.

tiến cũng đồng nghĩa với việc tiếp thu một số giá trị bên ngoài. Đây chính là điều kiện để các giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam, những giá trị được hình thành từ rất lâu, có điều kiện “va chạm”, tiếp xúc với các giá trị hiện đại, thông qua đó, củng cố, bổ sung và làm giàu thêm các giá trị văn hoá truyền thống của đất nước. Chính vì thế, quá trình hiện đại hóa là quá trình cải biến xã hội Việt Nam “truyền thống” thành xã hội hiện đại, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình này gắn với việc phát huy sức mạnh văn hóa dân tộc, đồng thời tăng cường mở rộng các quan hệ với các nước trên thế giới trên nền tảng độc lập dân tộc, tiếp biến các tinh hoa văn hóa nhân loại.

Việc xây dựng nền văn hóa vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại liệu có mâu thuẫn không?

Theo chúng tôi, điều này không mâu thuẫn. Bởi, mỗi một hình thái kinh tế - xã hội có những kiểu/loại hình văn hóa đặc trưng cho hình thái kinh tế - xã hội đó. Cùng với sự biến đổi của hình thái kinh tế - xã hội, các giá trị văn hóa được hình thành trên cơ sở đó cũng có những biến đổi nhất định. Song, dù có sự biến đổi cho phù hợp với điều kiện kinh tế mới, thì các giá trị văn hóa được xây dựng trên cơ sở của điều kiện kinh tế mới vẫn có sự kế thừa các giá trị văn hóa cũ. Điều này được quy định bởi quy luật kế thừa. Theo đó, các giá trị của nền văn hóa cũ không mất hẳn đi, mà vẫn được lưu giữ những cốt lõi, tinh hoa của chúng. Và, với tư cách là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng, văn hóa có

sự biến đổi chậm hơn khi cơ sở hạ tầng đã có sự biến đổi.

Nền văn hoá Việt Nam có tính hiện đại thì bao hàm những đặc điểm gì?

Theo chúng tôi, tính hiện đại của nền văn hoá Việt Nam cần được thể hiện ở cả nội dung lẫn hình thức.

*Thứ nhất, về mặt nội dung, các giá trị văn hoá dân tộc cần có sự đổi mới, cần mang nội dung mới cho phù hợp với thời hiện đại.*

Trong điều kiện hiện nay, khi Việt Nam đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, có thể thấy, nội hàm hay một số các giá trị văn hóa phải có sự biến đổi ít nhiều cho phù hợp. Ví dụ, tinh thần yêu nước trước kia chủ yếu là bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, nhưng ngày nay nó biểu hiện chủ yếu ở xây dựng Việt Nam ngày càng to đẹp hơn, đàng hoàng hơn. Tinh thần đoàn kết trước kia chủ yếu bó hẹp trong phạm vi một quốc gia, dân tộc hay các nước xã hội nghĩa; nhưng trong thời đại ngày nay, tinh thần đoàn kết của người Việt Nam mở rộng phạm vi trên toàn thế giới. Lòng thương người của người Việt Nam hiện nay không bó hẹp trong phạm vi đất nước, mà mở rộng trên phạm vi toàn cầu. Trong thời đại khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ như ngày nay, ngoài tinh thần lao động cần cù, tiết kiệm, đức tính của người Việt Nam được bổ sung thêm khả năng sáng tạo, v.v..

*Thứ hai, về hình thức thể hiện.*

Khi Việt Nam hiện đại hoá thành công, rõ ràng, một số nội dung văn hoá

trước đó sẽ biến đổi, điều này đồng nghĩa với việc hình thức biểu hiện nội dung cũng cần phải biến đổi cho phù hợp; đặc biệt, trong bối cảnh phát triển của khoa học và kỹ thuật, với công nghệ thông tin, mạng internet và sự xuất hiện các loại hình văn hoá mới. Dĩ nhiên, việc tìm ra một phương thức, một hình thức biểu hiện mới đòi hỏi cần có sự chuẩn bị công phu, kỹ càng và điều này có thể không thành công ngay, đặc biệt là với các loại hình nghệ thuật truyền thống, như tuồng, chèo,... Hiện tượng nhiều người, nhất là tầng lớp trẻ, xa rời các loại hình nghệ thuật cũ, hay bản thân các loại hình nghệ thuật này đang loay hoay giải bài toán giữa nội dung và hình thức, giữa truyền thống và hiện đại... gây ra sự lo ngại cho nhiều người.

Có thể thấy, *một mặt*, bản thân tính hiện đại của nền văn hóa sẽ được nảy sinh trên những yếu tố hiện đại của cơ sở hạ tầng, của kinh tế; *mặt khác*, Việt Nam có thể chủ động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, các giá trị Đông Tây có cái gì hay ta phải học tập: "Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, C.Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn "mưu hạnh phúc cho loài người, mưu hạnh phúc cho xã

hội...". Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"(11). Dĩ nhiên, trong quá trình này, cần lưu ý tới bản sắc, đặc thù của Việt Nam.

**3.** Sự phát triển xã hội loài người từ trước tới nay, dù dưới bất kỳ hình thức nào, luôn là quá trình con người tìm kiếm, mưu cầu hạnh phúc. Quá trình toàn cầu hóa xuất hiện, ở một góc độ nào đó, đã làm gia tăng của cải vật chất cho xã hội loài người; sự phát triển khoa học - kỹ thuật giúp con người cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống của mình thông qua các phương tiện giải trí, chữa bệnh, liên lạc hiện đại. Điều đó có nghĩa, con người ngày càng được phát triển toàn diện hơn. Trong dòng chảy đó, hòa vào bước phát triển của nhân loại, quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay là hướng tới con người và vì con người - nền văn hóa mang tính *nhân văn*.

Nền văn hóa mang tính nhân văn là nền văn hóa mang lại sự tự do cho mỗi người. Sự tự do mà con người có được trước hết là sự tự do phát triển, được biểu hiện mình trong những khuôn khổ kinh tế, xã hội, chính trị nhất định mà cộng đồng tạo ra một cách tối ưu nhất. Sự phát triển tự do của mỗi cá nhân sẽ tạo điều kiện cho cá nhân phát huy được khả năng chủ động và sáng tạo của bản thân. Một xã hội được coi là phát triển nếu như mỗi thành viên

(11) Dẫn theo: Phan Ngọc. *Tư tưởng Hồ Chí Minh - đỉnh cao của văn hóa Việt Nam*. Trong: *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb Văn học, Hà Nội, 2002, tr.429 - 430.

trong cộng đồng đều được phát triển tự do, không bị thui chột tài năng; nếu nó tạo điều kiện cần thiết để mỗi cá nhân tự do sáng tạo, có những sáng kiến. Ngược lại, cá nhân được tự do sáng tạo sẽ làm cho xã hội ngày càng phát triển, đi lên.

Để có được sự phát triển tự do đó, *dân chủ* là điều không thể thiếu được. Sự phát triển của dân chủ là một quá trình. Cùng với sự phát triển của xã hội, dân chủ ngày càng có sự phát triển. Nền văn hóa có đặc trưng dân chủ mang lại cho mỗi người nhận thức đúng đắn về quyền được tham dự trong các hoạt động xã hội. Tinh thần dân chủ của nền văn hóa mới cũng mang lại sự bình đẳng giữa người với người, giữa các cộng đồng, tập thể với nhau. Hay nói cách khác, nền văn hóa mang đặc trưng dân chủ là nền văn hóa trong đó người dân được quyền tham gia và có sự bình đẳng trong các hoạt động kinh tế, chính trị, v.v..

Tinh thần dân chủ là một động lực quan trọng trong một nền văn hóa. Không có tinh thần dân chủ, chúng ta không thể phát huy tiềm năng sáng tạo của nhân dân; các hoạt động khác trong xã hội, như kinh tế, chính trị sẽ bị thu hẹp. Thông qua dân chủ, chúng ta sẽ huy động được một khối lượng lớn các cá nhân tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng cuộc sống mới; mọi người sẽ trở thành chủ nhân chân chính của mọi hoạt động xã hội, chủ nhân chân chính của đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, thông qua dân chủ, nền văn hóa mới

mà chúng ta đang xây dựng mới có thể phát triển mạnh mẽ.

Nền văn hóa mang tính nhân văn là nền văn hóa biết tạo điều kiện cho sự phát triển toàn diện con người. Nâng cao dân trí cho nhân dân là mục tiêu xây dựng nền văn hóa mang tính nhân văn. Để làm được điều đó, phát triển giáo dục và đào tạo là yêu cầu then chốt. Đây là một nội dung quan trọng trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

Ngay từ xa xưa, nhiều nhà triết học đã nhận thấy sự dốt nát, ngu muội là nguồn gốc của mọi thói xấu, các tệ nạn xã hội. Theo họ, điều kiện cho sự hòa hợp, sự bình đẳng giữa con người là trình độ học vấn. Xây dựng hệ thống xã hội học tập, nâng cao trình độ dân trí trong thời đại khoa học – kỹ thuật phát triển mạnh mẽ là một nhân tố quan trọng trong xây dựng nền văn hóa mang tính nhân văn sâu sắc. Ở đây, mỗi cá nhân có cơ hội trong tiếp cận tri thức, giáo dục, phát triển toàn diện theo hướng chân – thiện – mỹ. Do đó, “xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh... xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và điều kiện cho mọi công dân được học tập suốt đời”(12) là công việc cần thiết.

Không chỉ có sự bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, đào tạo, nền văn hóa mang tính nhân văn Việt Nam còn là nền văn hóa mang lại sự bình đẳng cho

(12) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Sđd., tr.42.



mỗi người trong việc tiếp cận giá trị tinh thần của dân tộc cũng như của các nước trên thế giới. Có thể thấy, *một mặt*, quá trình toàn cầu hóa, phát triển nền kinh tế thị trường tạo ra khoảng cách giàu nghèo giữa các tầng lớp trong xã hội nên việc tiếp cận các nhu cầu cơ bản của con người, nhất là nhu cầu tinh thần là hết sức khó khăn. *Mặt khác*, như chúng ta đã biết, nhân dân không chỉ sản xuất ra những vật phẩm tiêu dùng, mà còn sáng tạo nên các giá trị tinh thần cho xã hội. Do vậy, nền văn hóa mang tính nhân văn của Việt Nam coi việc tạo cho mỗi người Việt Nam cơ hội tiếp cận bình đẳng với các giá trị tinh thần, các giá trị văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng. Điều đó thể hiện ở chỗ người dân có cơ hội và bình đẳng như nhau trong việc tham gia vào đời sống văn hóa Việt Nam, trong quá trình sáng tạo, thưởng thức và hưởng thụ các giá trị văn hóa đó.

Bên cạnh đó, nền văn hóa mang tính nhân văn của Việt Nam còn luôn mong muốn những điều tốt đẹp đến với mọi người, mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới, biểu hiện qua tình đoàn kết quốc tế trong sáng, chia sẻ những khó khăn với nhân dân các nước; là nền văn hóa có sự khoan dung, mang tính đối thoại cao trước các nền văn hóa khác...

Bất cứ một quá trình sản xuất nào cũng có liên hệ, dù ít hay nhiều, với tự nhiên, với quá trình khai thác tự nhiên. Quá trình toàn cầu hóa gắn với sự phát triển của khoa học - công nghệ, phát triển lực lượng sản xuất, gia tăng của cải vật chất cho xã hội. Nhưng cùng với

đó, người ta cũng nhận thấy một sự tàn phá tự nhiên ghê gớm và gây ra nạn ô nhiễm môi trường đang làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới chất lượng sống của loài người. Hơn thế, nó còn ảnh hưởng tới sự phát triển bền vững, đe dọa sự tồn tại của thế hệ mai sau. Nền văn hóa mang tính nhân văn của Việt Nam nhận thức được rằng, “không nên quá tự hào về những thắng lợi của chúng ta đối với tự nhiên. Bởi vì cứ mỗi lần ta đạt được một thắng lợi là một lần giới tự nhiên trả thù lại chúng ta”(13). Do đó, việc bảo vệ môi trường tự nhiên, bảo vệ Trái đất - ngôi nhà chung của thế giới, là một nội dung cơ bản của quá trình xây dựng nền văn hóa mang tính nhân văn ở Việt Nam.

Như vậy, có thể thấy, toàn cầu hoá đã tạo ra những cơ hội và thách thức với nhiều quốc gia, dân tộc trên thế giới. Quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam mang tính dân tộc, hiện đại, nhân văn không những giúp Việt Nam giữ gìn bản sắc dân tộc, tạo động lực cho quá trình hiện đại hóa, phát triển con người Việt Nam,... mà còn góp phần tạo ra sự đa dạng văn hóa, giải quyết mối quan hệ hài hoà giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên, đảm bảo sự phát triển bền vững..., với mục tiêu “sự phát triển tự do và toàn diện của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do và toàn diện của mọi người” trên phạm vi toàn thế giới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. □

(13) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.20. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.654.